

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2025/HS-PT

Ngày: 14/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường và ông Nguyễn Duy Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 06 năm 2025, đối với bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2025/HS-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 09 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 39/2013/HSST. Ngày 27/4/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Hoài L, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn 1, xã Q, tỉnh Đắk Lắk) - Có mặt.

*** Người kháng cáo:** Bị hại ông Lê Hoài L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và ông Lê Hoài L có mối quan hệ quen biết xã hội trong quá trình uống Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone, địa chỉ: 46 H, phường T (nay là phường T), thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình quen biết, H nhiều lần mượn tiền của ông L để sử dụng và còn nợ lại ông L số tiền 2.000.000 đồng, tuy nhiên H chưa có tiền trả cho ông L, nên giữa H và ông L xảy ra mâu thuẫn với nhau. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/6/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 29Y6 – 5595 đi từ nhà tại thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk đến Trung tâm thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để uống Methadone, trên đường đi, H mua 02 thanh sắt dẹp dài khoảng 50cm để mang về nhà làm khung cửa. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đường H và P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, H gặp 01 nam thanh niên tên “K” (chưa rõ nhân thân, lai lịch, là bạn xã hội với H). Lúc này, H chở K cùng đến cơ sở uống Methadone. Sau khi uống Methadone xong, H chở K về. Khi đi đến trước quán cà phê tại địa chỉ: 85 H, phường T (nay là phường T), thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, H thấy ông L đang ngồi uống cà phê trước quán, lúc này H dừng xe lại nói chuyện với ông L thì ông L yêu cầu H trả nợ số tiền 2.000.000 đồng còn nợ, nên giữa H và ông L xảy ra mâu thuẫn với nhau. Lúc này, K nói H chở K về nhà của K, tại hẻm 151 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để lấy hung khí rồi quay lại đánh ông L, thì H đồng ý. H chở K đi đến đầu hẻm 151 Y, H dừng xe đứng ở ngoài đường còn K đi bộ vào trong hẻm, một lúc sau, K đi bộ ra mang theo 01 cây dao rựa, cán bằng gỗ ra và cùng H đi đến quán cà phê tìm ông L. Tại đây, H lấy 02 thanh sắt cầm trên hai tay xông đến đánh nhiều cái về phía ông L nhưng không trúng thì ông L nhặt 01 cây sắt loại sắt xây dựng phi 12 ở gốc cây trước quán cà phê đuổi đánh H lùi ra đường nhưng không trúng H. Thấy vậy, K xông đến vùng dao lên chém 01 cái trúng vào cẳng tay trái của ông L gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Sau đó, H điều khiển xe mô tô về nhà còn K bỏ đi đâu không rõ. Sau khi sự việc xảy ra, ông L đến Bệnh viện Đa khoa thành phố B điều trị thương tích.

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 568/KLTTCT-PY, ngày 23/7/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận ông Lê Hoài L bị:

+ Vết thương để lại sẹo mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái, mờ dần về phía dưới, vào trong cẳng tay trái, hơi cong mở vào trong, kích thước (8 x 0,3)cm.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y tế: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hoài L tại thời điểm giám định là: 02% (phần trăm). (Mục I.2, Chương 8)

* Kết luận khác: Vật tác động: Vật sắc; Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo mặt sau trong 1/3 giữa cằm tay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Hoài L số tiền là 19.248.192 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/4/2025, bị hại ông Lê Hoài L kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại ông Lê Hoài L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị hại ông Lê Hoài L kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới, kháng cáo không có căn cứ nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 - Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Lê Hoài L: Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị hại trình bày ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo bị kháng cáo và được Tòa án đã triệu tập hợp lệ tuy nhiên bị cáo vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác, việc vắng mặt bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Xét lời khai của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 07/6/2024, tại vỉa hè trước số nhà 85 H, phường T (nay là phường T), thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi bàn bạc cùng đối tượng tên K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng hung khí đánh ông Lê Hoài L. Trong đó, bị cáo H sử dụng 02 thanh kim loại dẹp đánh ông L nhưng không trúng, K sử dụng 01 con dao chém trúng cẳng tay trái của ông L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại ông Lê Hoài L, thấy rằng

[3.1] Xét kháng cáo cho rằng Điều tra viên, Kiểm sát viên không cung cấp kết luận điều tra, cáo trạng cho bị hại; kết luận điều tra không đúng sự thật, che giấu, không đưa tài liệu, chứng cứ để xét xử, HĐXX xét thấy: Đây là các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Tại khoản 1 Điều 469, Điều 470, Điều 475, Điều 476 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về người có quyền khiếu nại; các quyết định, hành vi tố tụng có thể bị khiếu nại; thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với Điều tra viên và Kiểm sát viên là do Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng Viện kiểm sát xem xét, giải quyết. Bên cạnh đó, ông Lê Hoài L cũng xác định đã gửi đơn khiếu nại đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và đang chờ trả lời bằng văn bản. Vì vậy, đối với yêu cầu này của ông Lê Hoài L không thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Hội đồng xét xử.

[3.2] Xét kháng cáo về việc không mời nhân chứng của vụ án tham dự phiên tòa; không cho bị hại tranh luận vụ án; Thư ký không cho xem lại bản án vừa tuyên, HĐXX xét thấy: Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 106/2025/QĐXXST-HS ngày 01/4/2025 và Bản án số 112/2025/HS-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đều thể hiện Tòa án đã đưa những người làm chứng vào tham gia tố tụng tại Tòa nhưng những người này đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra những người này đều đã có lời khai và lời khai của họ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập

được, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với việc không cho bị hại tranh luận vụ án, xét thấy: Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thể hiện, sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội thì bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa đều không có ý kiến tranh luận.

Đối với việc Thư ký không cho xem lại bản án vừa tuyên, xét thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 262 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về việc giao, gửi bản án thì *“Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tuyên án, Tòa án cấp sơ thẩm phải giao bản án cho bị cáo, bị hại, ...”*. Bên cạnh đó, tại Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự không quy định quyền của bị hại là được xem lại bản án khi HĐXX mới tuyên án.

[3.3] Xét kháng cáo về việc đề nghị chuyển tội danh đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Giết người”, HĐXX xét thấy: Bị cáo H đã lấy 02 thanh sắt cầm trên hai tay xông đến đánh nhiều cái về phía ông L nhưng không trúng thì ông L nhặt 01 cây sắt loại sắt xây dựng đuổi đánh H lùi ra đường. Lúc này, người tên K đã xông đến vùng dao chém 01 cái trúng vào cẳng tay trái của ông L gây thương tích. Lúc này, ông L đã bị thương nên bị cáo H hoàn toàn có thể tiếp tục gây thương tích hay tước đoạt mạng sống của ông L nhưng sau đó bị cáo H đã bỏ đi về. Thương tích của ông L không do bị cáo H trực tiếp gây ra và bị hại chỉ bị thiệt hại 02% sức khỏe đối với vết thương ở vùng cẳng tay trái. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo đề nghị chuyển tội danh đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.4] Xét kháng cáo cho rằng mức bồi thường không thỏa đáng, HĐXX xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 19.248.192 đồng, trong đó: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại ông Lê Hoài L bao gồm: Chi phí khám bệnh, chữa bệnh: 305.500 đồng; thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở: 1.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án (trong hồ sơ bệnh án thì bị hại vào viện ngày 07/6/2024; ngày ra viện 07/6/2024 = 01 ngày; tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì mức lương tối thiểu vùng IV là 3.450.000 đồng/tháng) là: 01 ngày x 132.692 đồng/ngày = 132.692 đồng; chi phí phục hồi sức khỏe: 5.000.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của bị hại: 01 tháng x mức lương tối thiểu vùng IV là 3.450.000 đồng/tháng = 3.450.000 đồng. Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại: 04 lần mức lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 9.360.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại

cấp phúc thẩm bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới, nên không có cơ sở để xem xét lại về mức bồi thường.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Lê Hoài L, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí: Bị hại ông Lê Hoài L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Lê Hoài L: Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về tội danh, hình phạt và trách nhiệm dân sự.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Hoài L số tiền là 19.248.192 đồng (Mười chín triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm chín mươi hai đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại ông Lê Hoài L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 1;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền